TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2022/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 5 - 2022
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Xuân Bằng
2. Bà Hà Thị Tâm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:

Ông Lê Đình Thuật– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2022/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 03 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H ; Sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Phố Đ T 2, xã T Ố , huyện B T c, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T (tên gọi khác Nguyễn Trung D); Sinh năm 1973 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Phố Đ T 2, xã T Ố , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Cẩm cục C10- Bộ Công an

Địa chỉ : xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án chị Nguyễn Thị Hương trình bày: Chị H và anh T tự do tìm hiểu khoảng hơn 01 năm thì đi đến hôn nhân, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Anh chị có tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiết Ống, huyện Bá Thước vào ngày 15 tháng 11 năm 2016. Từ tháng 4 năm 2020 anh D (đi tù mình chị H g ở nhà rau cháu nuôi con vất vả, nay chị H không còn tình cảm với anh T nên xin ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh T (Anh D) có 01 con chung là cháu Nguyễn Hương D sinh ngày 24/11/2016. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H trình bày không có.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T (Nguyễn Trung D) có bản tự khai trình bày. Anh T và chị H tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn tại UBND xã Thiết Ống năm 2016. Sau khi kết hôn sống hạnh phúc. Năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T đi chấp hành án tại trại giam nên không có thời gian chăm sóc cho gia đình. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh T đồng ý.

Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung như chị H trình bày là đúng khi ly hôn anh T đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, sau khi chấp hành án phạt tù anh được phép thường xuyên thăm con.

Về tài sản và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T gửi bản tự khai và đơn xin xử vắng mặt có xác nhận của giám thị trại giam Thanh Cẩm gửi cho Tòa án.

Sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử chị Nguyễn Thị H có đơn xin xử vắng mặt giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh T và xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS.Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Đức T (Nguyễn Trung D). Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hương D sinh ngày 24/11/2016 cho đến tuổi thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Việc xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt tất cả đương sự là đúng theo quy định tại Điều 227 và điểm a, điểm b, khoản 1 Điều 238 của BLTTDS.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Hương và anh Nguyễn Đức T (Nguyễn Trung D) tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] *Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn giữa Chị Nguyễn Thị H g và anh Nguyễn Đức T (Nguyễn Trung D) đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng và thiết tha xin ly hôn với anh T . HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Đức T (Nguyễn Trung D).

Về con chung. HĐXX căn cứ các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình. Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hương D , sinh ngày 24/11/2016 cho đến tuổi thành niên. Anh Nguyễn Đức T (Nguyễn Trung D) không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Đức T (Nguyễn Trung D) có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4].*Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điểm a, b, khoản 1 Điều 238 Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H . Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Đức T (Nguyễn Trung D).

3. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hương D , sinh ngày 24/11/2016 cho đến tuổi thành niên. Nguyễn Đức T (Nguyễn Trung D) không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Đức T (Nguyễn Trung D) có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Tài sản: Không yêu cầu giải quyết HĐXX không xem xét.

-Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H g phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0008561 ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước (chị Hương đã nộp đủ).

Án sơ thẩm vắng mặt chị Nguyễn Thị H và Nguyễn Đức T (Nguyễn Trung D). Chị H và anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-THA dân sự huyện Bá Thước
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quyên